TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2023/QĐST-DS	*Bình Tân, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông **Hà Văn C**, sinh năm 1962.

1.2. Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ thường trú: ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/02/2021).

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ1**, sinh năm 1963. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn Đ1 là ông Nguyễn Đức D là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1960. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận phần đất diện tích 154,9m^2 thuộc thửa 101 (101-1), gồm các mốc: a, f, b, 13, 10, a, loại đất cây lâu năm tọa lạc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc trên đất gồm có: hàng rào lưới B40 cao 1,8m, dài 10m có 01 trụ đá cao 2,5m và 03 cây xoài trồng 25 năm tuổi của ông Hà Văn C và bà Võ Thị H.

2. Công nhận phần đất diện tích 10,3m^2 thuộc thửa 655 (655-1), gồm các mốc: f, 6, b, f , loại đất cây lâu năm tọa lạc ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là của ông Trần Văn Đ1.

(Kèm theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 27/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh V).

Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai đăng ký phần đất được công nhận theo quy định.

3. Về chi phí tố tụng (khảo sát đo đạc, định giá): tổng chi phí bằng 5.155.500 đồng. Nguyên đơn ông Hà Văn C và bà Võ Thị H chịu 2.577.500 đồng; bị đơn ông Trần Văn Đ1 chịu 2.578.000 đồng. Do nguyên đơn đã nộp số tiền 5.155.500 đồng, nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả nguyên đơn số tiền 2.578.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: là 150.000 đồng; hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí, cụ thể như sau:

4.1. Ông Trần Văn Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Tuy nhiên ông Đ1 là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, ông Đ1 có đơn đề nghị miễn nộp án phí; do đó xem xét miễn án phí cho ông Đ1 theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

4.2. Ông Hà Văn C và bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 75.000 đồng. Tuy nhiên ông C là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, ông C có đơn đề nghị miễn nộp án phí; do đó xem xét miễn án phí cho ông C theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Võ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.500 đồng; bà Võ Thị H được khấu trừ *số tiền tạm ứng án phí đã nộp* 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013398 ngày 06/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu; vậy bà H được nhận lại số tiền thừa là 262.500 đồng (*Hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKS huyện Bình Tân;*
- *Chi cục THADS huyện Bình Tân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Phan Kim Ngân